

GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - XU THẾ TẤT YẾU CỦA THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NGUYỄN THỊ THU THOA

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 27/01/2021. Sửa chữa xong 03/02/2021. Duyệt đăng 05/02/2021.

Abstract

Online learning is a way of learning, interacting, exchanging materials and learning content through electronic tools based on the Internet platform. The process of online teaching - learning takes place in which teachers and learners replace the face-to-face form by teaching communication via Email, online discussion ..., teaching content is transmitted on tools modern electronics. Online training will contribute to unlocking all potentials of human thinking, promoting activeness, initiative, self-awareness, learners' ability to explore and creativity, stimulate passion, learn, autonomy, self-responsibility and self-determination. With the characteristic of a theoretical subject, political theory subjects will have the organizational conditions to deploy online teaching and learning.

Keywords: Online training, higher education, Political Theory subject, benefits, positive.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới phương thức giảng dạy các môn Lý luận chính trị (LLCT) là yêu cầu khách quan của cuộc sống. Cuộc cách mạng công nghệ thông tin (CNTT) diễn ra mạnh mẽ đã tác động tới mọi mặt của đời sống xã hội theo mức độ và chiều hướng khác nhau. Trong đó, giáo dục đại học (GDĐH) chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của cuộc cách mạng này. Trước xu thế mới, các trường đại học cần nhận thức sâu sắc và chuẩn bị sẵn sàng cho sự thay đổi phương thức đào tạo trong thời kỳ công nghệ số và đào tạo trực tuyến (ĐTTL) được xem là sự lựa chọn tối ưu trong bối cảnh hiện nay.

Việc dạy - học các môn LLCT trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định. Công tác đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy đã phát huy tác dụng. Song, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảng dạy, học tập các môn LLCT thời gian qua còn những hạn chế, thiếu sót, bất cập cần được khắc phục. Phương pháp giảng dạy còn xơ cứng (hình thức chiếu - chụp mang tính phổ biến), chưa tạo được hứng thú, động lực thực sự cho người học. Những phương pháp dạy - học tích cực, đề cao sự tự học, tự nghiên cứu của sinh viên (SV), đặc biệt sử dụng CNTT trong giảng dạy, học tập chưa được phát huy mạnh mẽ và thiếu tính hiệu quả. Phương thức giáo dục truyền thống đã bộc lộ một số khiếm khuyết, cùng với đó là những trở ngại do tác động thường xuyên của ngoại cảnh đã gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động tại trường đại học, việc tiến hành giáo dục đại học (GDĐH) nói chung, giáo dục LLCT trực tuyến nói riêng là một xu hướng tất yếu. Đây cũng là yêu cầu bắt buộc để đáp ứng những đòi hỏi mới của thực tiễn, góp phần đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT trong thời kỳ hội nhập và phát triển như Luật Giáo dục đã chỉ rõ: "Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng năng lực tự học, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên". "Phương pháp GDĐH phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người

học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng” [1], sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học ở đại học chính là thực hiện Luật Giáo dục.

2. Tính ưu việt của ĐTTT

Công nghệ số ra đời hứa hẹn sẽ đem đến cho giáo dục một công cụ đào tạo khá hiệu quả. ĐTTT với sự hỗ trợ đắc lực của công nghệ số làm cho công tác giáo dục nói chung, giáo dục LLCT nói riêng bảo đảm tính toàn diện cả về kiến thức và kỹ năng để SV tốt nghiệp có thể đáp ứng được ngay và lâu dài nhu cầu của thị trường lao động; làm cho hoạt động giáo dục LLCT trong trường đại học luôn có sự đổi mới kịp thời về cả mục tiêu, nội dung, chương trình, mô hình, phương pháp giáo dục; hoạt động dạy - học ngày một tích cực hơn, chú trọng xây dựng ý thức tự học, ý thức học tập suốt đời và các kỹ năng mềm cho SV; trình độ khoa học công nghệ và kỹ năng CNTT của đội ngũ cán bộ, GV được nâng lên tương xứng với hệ thống trang, thiết bị công nghệ hiện đại và đồng bộ được bảo đảm trong môi trường dạy - học thông minh. Hơn nữa, việc sử dụng công nghệ số để ứng dụng vào dạy và học trực tuyến đã góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam, góp phần thực hiện thành công đề án “Đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông” và hội nhập quốc tế thành công [2]. Tính ưu việt của ĐTTT được thể hiện qua một số khía cạnh:

2.1. Giảm thiểu chi phí đi lại, tiết kiệm được thời gian và không gian học tập cũng như cơ sở hạ tầng cho môi trường đại học. Hiện nay, học online được đánh giá là giải pháp giúp tiết kiệm chi phí tới mức tốt nhất. Hiệu quả cao, chi phí thấp chắc chắn sẽ giúp cho SV cảm thấy hài lòng với sự lựa chọn của mình.

Bên cạnh đó, tính linh hoạt của Internet và nền tảng công nghệ cho phép SV có được sự linh hoạt trong quá trình học trực tuyến. Từ khi đăng ký học cho đến lúc hoàn tất, SV hoàn toàn có thể tự định ra và thiết lập thời gian biểu, không gian học tập cho riêng mình. Nếu học tập truyền thống buộc phải tới trường, không gian học trực tuyến không cố định, SV có thể học ở bất cứ đâu, ở nơi nào cảm thấy thoải mái nhất. Học tập ngay tại nhà, tận dụng thời gian rảnh nơi làm việc, giúp giảm thiểu chi phí, đồng thời cũng giúp SV an toàn hơn, tránh những nguy hiểm, bất trắc khi phải tham gia giao thông.

Về phía cơ sở đào tạo, dựa vào phương tiện công nghệ hiện đại có thể kiểm soát quá trình đào tạo một cách khoa học, hợp lý. Cơ sở đào tạo có thể cắt giảm một số chi phí quản lý đào tạo truyền thống như quản lý lớp học, in ấn tài liệu, giáo trình,... Nhất là cơ sở vật chất và không gian của nhà trường đang trở nên chật hẹp, quá tải như hiện nay thì lựa chọn hình thức ĐTTT nên được xem là sự lựa chọn cần thiết.

2.2. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đô thị. Việc tập trung một số lượng lớn các trường đại học, cao đẳng ở các thành phố lớn đã góp phần làm cho cơ sở hạ tầng vật chất của thành phố vốn đã quá tải nay lại xuống cấp trầm trọng hơn; những khu nhà trọ cao tầng dành cho SV mọc lên san sát, chen chúc nhau trong một không gian vô cùng chật hẹp không đảm bảo tiêu chuẩn về quy hoạch luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn, vệ sinh...; tình trạng gia tăng dân số quá mức, cùng với đó là các phương tiện và mật độ tham gia giao thông, khí thải, rác thải sinh hoạt làm cho môi trường thành phố trở nên hỗn độn, nhếch nhác, phá vỡ hệ sinh thái môi trường đô thị, làm giảm chất lượng cuộc sống... Vì vậy, giáo dục theo hình thức trực tuyến trở thành một trong những phương thức khả dĩ nhất để khắc phục những bất cập đang tồn tại của thành phố hiện nay do đặc tính thân thiện với môi trường.

2.3. Dạy - học trực tuyến giúp cho việc tương tác giữa GV với SV và giữa các SV với nhau diễn ra một cách dễ dàng, thuận lợi hơn nhờ sự kết nối không giới hạn của Internet. Học trực tuyến tạo điều kiện và cơ hội giao lưu, tương tác cho người học với nhiều người cùng lúc. SV có thể hợp tác với bạn bè trong nhóm học trực tuyến để thảo luận và làm bài tập. Hiện nay, việc tương tác và hợp tác trên

Internet được thực hiện phổ biến qua Forum, Blog, Facebook... do đó, người học có thể tận dụng những tiện ích để “vừa làm, vừa học, vừa chơi”. Với sự kết nối không giới hạn của công nghệ số như vậy đã tạo ra một không gian học tập thoải mái nhất, hiệu quả nhất là điều mà lối học truyền thống không có được.

2.4. Tiện lợi trong việc lưu trữ tài liệu học tập, sách vở, đồ dùng học tập là thứ không thể thiếu được trong môi trường học tập truyền thống nhưng với một khối lượng tài liệu rất lớn cần lưu trữ lại gây ra cho người học không ít phiền toái vì mất thời gian, công sức tìm kiếm, tốn nhiều không gian để chứa sách vở.... ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống, tới các hoạt động của cá nhân. Song, với công nghệ số hóa hiện nay, vấn đề này hoàn toàn được giải quyết mà chẳng cần phải tốn phí nhiều công sức. Mọi dữ liệu, bài giảng để có thể được lưu trữ trên máy tính hay trên điện thoại thông minh rất dễ dàng. Không những thế, việc có thể lưu trữ một cách bài bản, khoa học các dữ liệu còn giúp người học tìm kiếm thuận lợi khi có nhu cầu. Nó giúp ích rất nhiều cho việc học tập của từng người, giúp cho việc kiểm tìm thông tin, tài liệu cần thiết trở lên cực kỳ đơn giản.

ĐTTT các môn LLCT - phương thức phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học là xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại. Trong Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nêu một yêu cầu rất cụ thể: “Đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT, ứng dụng các phương pháp hiện đại, hấp dẫn người học, tạo hứng thú tìm tòi, nghiên cứu. Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả học tập LLCT theo hướng thực chất” [3].

Có một thực tế không thể phủ nhận rằng, hiện nay rất nhiều SV tỏ ra dửng dưng, ngán ngại, “dị ứng” mỗi khi nghe đến các môn LLCT. Tâm lý sợ học các môn LLCT đến từ rất nguyên nhân, trong đó có phần không nhỏ xuất phát từ chính người dạy. Tất cả chúng ta đều biết, hiện nay vẫn còn rất nhiều giờ giảng, GV hầu như chỉ nhìn vào giáo trình, hoặc học thuộc kiến thức rồi nhắc lại một cách vô cảm như cái máy những điều đã có, được ghi chép một cách đầy đủ, rõ ràng trong sách vở, tài liệu. Khối tri thức sáo rỗng, những giờ học cứ thế trôi qua trong sự tẻ nhạt, nặng nề, u ám do bị tra tấn bởi những GV hầu như chỉ biết có lý thuyết sách vở, chỉ sử dụng một phương pháp dạy học đơn điệu “thầy đọc, trò chép hoặc thầy chiếu, trò chụp”... làm cho bài học thiếu sức sống, sức thuyết phục, không tạo được cảm hứng và động lực học tập cho SV. Hệ quả tất yếu của lối giảng dạy này là chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo yếu kém, thậm chí còn phản tác dụng và tạo ra sự phản ứng cực đoan từ phía người học: học để qua môn, học để “đổi phỏ” bởi bị “cưỡng bức” đón nhận tri thức từ các môn học này.

Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học là yêu cầu cấp bách của giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Đối với các môn LLCT - những môn học thuộc học phần đại cương có tính bắt buộc đối với SV đại học cũng không thể tách rời xu thế đó nên việc tìm kiếm và áp dụng các phương pháp dạy học phù hợp để nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV nhằm nâng cao chất lượng quá trình dạy học là một đòi hỏi không thể cưỡng lại.

Trong giáo dục hiện đại, thảo luận nhóm là một trong những phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động của SV. Đây còn là cách thức học hỏi có tính dân chủ, mọi cá nhân được tự do bày tỏ quan điểm, tạo thói quen sinh hoạt bình đẳng, biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ và đón nhận quan điểm khác biệt, cá nhân hóa tính cách, rèn luyện kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm... Để thực hiện phương pháp này, GV phải tiến hành hàng loạt những thao tác như: phân lớp thành các nhóm nhỏ, bầu nhóm trưởng, chuẩn bị đề tài, câu hỏi thảo luận, nhận xét, đánh giá,... bên cạnh đó, yêu cầu đặt ra đối với lớp học này là khối lượng SV chỉ ở mức vừa phải (thông thường không quá 45 SV). Song, ở các môn học kiến thức đại cương hầu hết lớp học truyền thống hiện nay trong các trường đại học đều có sĩ số rất đông, cùng với đó là không gian lớp học quá chật chội, điều kiện vật chất, trang thiết bị phòng học không đảm bảo. Với điều kiện như vậy rất khó có thể tiến hành phương thức hoạt

động học nhóm trên lớp học, thậm chí là đem lại hiệu quả ngược. Phương pháp ĐTTT với kỹ thuật số tạo ra không gian kết nối không giới hạn và sự tương tác giữa SV với GV và giữa các SV với nhau diễn ra thuận lợi, dễ dàng, do đó, chắc chắn sẽ khắc phục được những bất cập về điều kiện vừa nêu trên ở các lớp học truyền thống hiện nay.

ĐTTT - phương thức đảm bảo lấy người học làm trung tâm. Trong cách giảng dạy truyền thống, dạy học là quá trình truyền đạt thông tin một chiều từ thầy đến trò. Thầy mang lại cho trò càng nhiều kiến thức càng tốt. Giờ học được tiến hành như một buổi thông báo, cho nên người học rất thụ động, rất ít thông tin phản hồi từ phía người học. Mục đích của người thầy là trình bày nội dung theo môn học một cách chính xác, rõ ràng. Trách nhiệm của người học là tiếp thu các thông tin theo không gian, thời gian và thái độ của mình. Việc đánh giá chủ yếu là xem người học nắm được bao nhiêu thông tin, chính xác ở mức độ nào... mà không đánh giá được người học hiểu được gì và hiểu như thế nào [4]. Học trực tuyến với sự hỗ trợ đắc lực của công nghệ Internet giúp người học thu thập thông tin, xử lý thông tin và tích trữ thông tin dưới dạng tri thức, từ nhà trường hay môi trường sống, làm cho người học tự biến đổi về trí tuệ và làm phong phú thêm tri thức, điều đó cũng làm thỏa mãn nhu cầu tự nhiên của mỗi người học, cho phép người học chủ động tham gia tích cực vào quá trình dạy - học. Ở đây, GV không còn đóng vai trò chính trong việc truyền thụ tri thức mà là người định hướng, điều hành, tổ chức và thúc đẩy quá trình tìm tòi, lĩnh hội tri thức của SV. Tất cả những vấn đề đặt ra phải được mổ xẻ, phân tích, tranh luận để người học tự đưa ra quyết định (dĩ nhiên đó không phải là sự lựa chọn mù quáng). Như vậy, đồng thời với quá trình lĩnh hội tri thức, phương pháp giáo dục hiện đại tạo cho người học khả năng ứng biến, năng động, biết biến tri thức đã lĩnh hội trở thành vốn hiểu biết của mình để phục vụ hoạt động nhận thức, sáng tạo, cải biến hiện thực và dễ dàng thích nghi với mọi diễn biến của hoàn cảnh.

Hiện nay, trước yêu cầu cải cách, đổi mới GDĐH theo hướng giảm tỉ trọng lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, rút ngắn thời gian đào tạo để đảm bảo mục tiêu trẻ hóa đội ngũ lao động và cung cấp cho thị trường đội ngũ công nhân kỹ thuật có chất lượng, việc tổ chức, sắp xếp, bố trí khối kiến thức đại cương bao gồm cả các môn LLCT một cách bài bản, khoa học, phù hợp với thực tiễn [5]. Trên cơ sở giáo trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học chủ động biên soạn tài liệu hướng dẫn và quyết định dung lượng kiến thức giảng dạy sao cho phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường và đòi hỏi thực tiễn. Chủ trương là vậy nhưng thực tế việc giảng dạy những môn này ở hầu hết các trường hiện nay đều tuân thủ giáo trình một cách máy móc, rập khuôn, cứng nhắc, thiếu sự linh hoạt cần thiết làm cho công tác dạy - học những môn này trở lên nặng nề, hình thức, sáo rỗng và hơn nữa chủ trương cải cách, đổi mới giáo dục đi vào bế tắc, không thể triển khai. Hướng đến việc tinh giản chương trình, chất lọc kiến thức, coi trọng chất lượng, hiệu quả của việc dạy - học, áp dụng CNTT vào giảng dạy trực tuyến để rút ngắn thời gian đào tạo ở trường đại học nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho cả người học, cơ sở đào tạo và cho thị trường.

3. Một số yêu cầu của dạy - học trực tuyến

Có thể nói, ĐTTT đang là một trong những phương thức giáo dục hiệu quả nhất là khả năng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo một cách tối đa ở người học. ĐTTT đòi hỏi SV phải tập trung cao độ trong học tập, chủ động tìm tòi, khám phá nội dung học tập, giải quyết các vấn đề phù hợp với khả năng hiểu biết của mình, đề xuất các ý tưởng sáng tạo. GV cần linh hoạt, mềm dẻo, luôn tạo cơ hội để SV tham gia và làm chủ hoạt động dạy - học. Người thầy phải biết tạo dựng môi trường có khả năng thúc đẩy người học tự làm chủ hoạt động học tập, tạo điều kiện cho từng SV được phép lựa chọn, tự lập kế hoạch hoặc hợp tác để thực hiện nhiệm vụ học tập, cuối cùng tự nhận xét, đánh giá kết quả học tập của mình. GV chỉ đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, điều khiển quá trình học tập. Khác với cách học truyền thống, đặc thù của ĐTTT đặt ra những nguyên tắc đòi hỏi quá trình dạy - học phải tuân thủ để đạt được kết quả tối ưu.

3.1. Đối với người học, nguyên tắc đầu tiên là đặt tính tự giác lên hàng đầu. Nguyên tắc này xuất phát từ chính đặc tính linh hoạt, mềm dẻo của phương pháp ĐTTT, ở đó, môi trường tiếp xúc giữa GV và SV, giữa các SV với nhau diễn ra trong không gian ảo, không thể kiểm soát quá trình dạy - học chặt chẽ như trong các lớp học truyền thống. Điều này có thể khiến người học lơ là, mất tập trung nếu bản thân họ chưa biết tự kỷ luật cũng như chưa có khả năng sắp xếp thời lượng học tập. Vì vậy, muốn đạt được kết quả cao trong học tập, SV phải có tính tự chủ, tự giác cao, xác định mục tiêu học tập rõ ràng là học để lập nghiệp và học cho chính bản thân. Từ đó, họ mới quyết tâm phấn đấu tập trung vào bài học và tìm ra giải pháp vượt qua khó khăn, thực hiện mục tiêu đã đặt ra.

3.2. Lựa chọn không gian học tập phù hợp. Bởi không gian có vai trò quan trọng và tác động không nhỏ đến tâm lý của sinh viên trong học tập. Một không gian học tập tốt sẽ giúp tinh thần người học thoải mái, tập trung, tạo sự hứng thú, dễ tiếp cận kiến thức và xử lý thông tin. Về cơ bản, không gian lý tưởng thường hội tụ những yếu tố sau: diện tích đủ rộng, ánh sáng mặt trời hợp lý, màu sắc kích thích thị giác và tính khoa học trong việc mua sắm và bài trí đồ dùng. Nếu phòng học không đủ cửa sổ thì hệ thống đèn cần được bố trí hợp lý để đảm bảo đủ ánh sáng. Ngoài ra, có thể đặt thêm những chậu cây vừa và nhỏ trong phòng. Tuy vậy vấn đề quan trọng nhất là trước khi bắt đầu giờ học, người học nên tìm một không gian thích hợp, tránh sự ồn ào, gò bó, ngột ngạt, bẽ bộn... ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập.

3.3. Đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi học trực tuyến. Khác với dạy - học truyền thống, học online chỉ tập trung vào kiến thức trọng tâm và công việc giảng dạy của người thầy chỉ mang tính dẫn dắt, gợi mở vấn đề là chính. Muốn thấm thấu tốt bài học, SV cần đọc sơ bộ, khái quát toàn bộ nội dung kiến thức trong tài liệu trước khi trực tiếp nghe giảng. Sau mỗi bài giảng, SV cần khai thác hệ thống tư liệu, câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV. Tăng cường tương tác qua mạng, điện thoại với thầy, cô giáo và bạn bè trong lớp để chia sẻ những khó khăn trong học tập.

Đối với GV, cần ý thức rằng môi trường ĐTTT đã có sự thay đổi nên không thể áp dụng nguyên xi cách thức giảng dạy, truyền đạt tri thức như trong các lớp học trực tiếp trên giảng đường. Khi tiến hành giảng dạy, trước hết mỗi GV cần xác định mục tiêu, trọng tâm kiến thức hay kiến thức cơ bản để truyền đạt đến SV. Do điều kiện thời gian, yếu tố tương tác nên trong một khoảng thời gian nhất định GV không thể dạy hết các đơn vị kiến thức trong bài mà nên chú trọng đến kiến thức trọng tâm, lược bỏ nội dung không cần thiết phải dạy trong bài. Hơn nữa, cần chuẩn bị chi tiết các hoạt động, tài liệu hỗ trợ trước và sau bài giảng trực tuyến giúp SV nắm được chủ đề trước khi tham gia buổi học và ôn tập lại kiến thức sau đó.

Để đạt được hiệu quả cao nhất trong dạy - học, bên cạnh việc chú trọng vào kiến thức trọng tâm, GV cần trang bị kỹ năng làm bài cho SV. Phần dạy kỹ năng có thể lồng ghép vào nội dung dạy phần thực hành sau mỗi bài giảng hoặc phần chữa bài tập, nhất là các bài tập trắc nghiệm để SV củng cố lại nội dung kiến thức đã được học. Kỹ năng làm bài là nội dung quan trọng để quyết định kết quả học tập, lĩnh hội tri thức của SV. GV cần hướng dẫn SV cách khai thác bài giảng, tài liệu, câu hỏi, bài tập gửi qua Email, zalo,.. để sau mỗi bài giảng, SV có tài liệu thực hiện nhiệm vụ học tập.

Trong ĐTTT, việc lựa chọn phần mềm phù hợp với đặc thù và điều kiện của SV là yếu tố quan trọng để đạt chất lượng. Vậy nên, trước khi tiến hành giảng dạy, GV cần lựa chọn phần mềm tương thích, cùng với đó là hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy - học.

Đối với cơ sở đào tạo, trường đại học cần có sự đầu tư ưu tiên về cơ sở vật chất CNTT, hệ thống thông tin thư viện số, về các phần mềm công nghệ phù hợp phục vụ cho quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn LLCT theo phương thức ĐTTT. Hiện nay, cơ sở hạ tầng công nghệ của trường về cơ bản chưa tốt, chưa đảm bảo nên hệ thống mạng truy cập thường bị nghẽn hoặc đường truyền kém, dẫn đến chất lượng buổi học chưa được cao. Cập nhật những thành tựu công nghệ mới, đảm bảo về tốc độ, hình thức và tính đa dạng cao nhất là yêu cầu tất yếu để thực hiện phương thức ĐTTT.

Hệ thống thiết bị công nghệ và phần mềm giảng dạy, quản lý các môn học này phải luôn đảm bảo tính đồng bộ, tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện của người học.

Hoàn thiện quy chế quản lý đào tạo đại học nói chung, quy định đào tạo đại học các môn LLCT nói riêng cho phù hợp với phương thức ĐTTT và yêu cầu thực tế các môn học cần có những qui định về mức thù lao của GV, thời lượng buổi học do tính chất đặc thù của ĐTTT. Cần đơn giản hóa thủ tục đánh giá, thi cử đối với các môn học khối kiến thức chung theo hướng đánh giá kết quả cuối cùng của môn học bằng một bài tiểu luận là đủ. Tất nhiên, nhiệm vụ này không hề đơn giản, đòi hỏi ở các cơ sở đào tạo phải có đội ngũ GV bên cạnh đạo đức nghề nghiệp, lương tâm, tinh thần trách nhiệm, kiến thức lĩnh vực giảng dạy của họ trong suốt quá trình đào tạo phải mang tính liên thông, bài bản và chính quy mà không phải là một mớ kiến thức hỗn độn, chắp vá (kiểu thứ gì cũng biết nhưng thực ra chẳng biết thứ gì cả), bởi vì, có những trường hợp không thể xác định được chuyên ngành cần học nâng cao với hàm lượng kiến thức hiện có nên nhắm mắt chọn đại một chuyên ngành chẳng liên quan gì với các cấp học trước đó, miễn là có tấm bằng để “có chỗ đứng”, để “hưởng lương” theo bằng cấp. Thiết nghĩ, nếu không chuẩn hóa được đội ngũ GV thì tất cả mọi hình thức giảng dạy dù có tốt đẹp bao nhiêu chăng nữa cũng trở lên thừa nếu không muốn nói là thừa mứa...

4. Kết luận

Từ thực tiễn giảng dạy đại học, cùng với yêu cầu không ngừng đổi mới, nâng cao kỹ năng giảng dạy, sử dụng tối đa những thành quả, tiện ích của công nghệ số, công tác giáo dục LLCT cần chủ động nắm bắt cơ hội để vượt lên lối mòn truyền thống. Hiện nay, việc giảng dạy các môn LLCT bằng phương thức truyền thống đang tồn tại nhiều vấn đề: kiến thức của các môn học này chiếm tỷ trọng khối lượng khá lớn trong chương trình đào tạo ở bậc đại học, cho dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cấu trúc lại nội dung chương trình theo hướng giảm tải nhưng việc sắp xếp công tác giảng dạy ở các trường đại học nhìn chung vẫn chưa được hiệu quả, đội ngũ GV còn nhiều hạn chế, đặc biệt về chất lượng. Với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT và sự ra đời của mạng Internet đã đem lại cho con người nhiều ứng dụng tiện ích. Trong đó, học trực tuyến trở thành một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, cho phép người học dễ dàng tiếp cận các phương án học tập có chất lượng. Song lợi ích của ĐTTT ở các quốc gia có nền giáo dục phát triển là điều không cần phải bàn cãi nhưng ở Việt Nam lại có những đặc thù riêng và ĐTTT ở phần lớn trường đại học Việt Nam mới chỉ là bước đầu và chưa có được một tổng kết chính thức để thấy được tính hiệu quả thực sự của nó. Trong quá trình triển khai, tùy vào tình hình cụ thể mà các trường áp dụng một cách linh hoạt phương thức đào tạo thì mới đem lại hiệu quả cao trong học tập.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, *Luật Giáo dục*, Luật số: 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.
2. Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội, 2019.
3. Ban Bí thư, *Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, Hà Nội, 2018.
4. Lê Đức Ngọc, *Phương pháp dạy và học đại học trong học chế tín chỉ*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, tháng 12/2004.
5. Đỗ Ngọc Thống (2016), *Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục và đào tạo*.

Nguồn: <https://nhandan.com.vn/dang-va-cuoc-song/doi-moi-manh-me-dong-bo-giao-duc-va-dao-tao-259461>, truy cập ngày 20/12/2020.